

Bản án số: 37/2017/ HSST
Ngày 14/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Dũng;
2. Ông Đào Xuân Hải.

Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST, ngày 18/8/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2017/HSST - QĐ ngày 31/8/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn K, sinh ngày 19/5/1998

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; *Văn hoá:* 6/12; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* Không; *Bố đẻ:* Phạm Đức G, sinh năm 1974, trú tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; *Mẹ đẻ:* Nguyễn Thị H (đã chết); *Vợ, con:* Chưa có; *Tiền án, tiền sự:* Chưa; *Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).*

Người bị hại:

1. Chị Hà Thị T, sinh năm 1989. (vắng mặt).

Nơi cư trú: số nhà 245, đường X, phường X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Biện Thị N, sinh năm 1981. (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Đức G, sinh năm 1974. (có mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 27/12/2016, Phạm Văn K, sinh năm 1998, trú tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, đeo biển kiểm soát 29Z8 - 3946 đi chơi về theo đường Tỉnh lộ 295, hướng từ thị trấn C đi xã N, huyện T, đến khu vực gần cổng trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thuộc địa phận Phố M, thị trấn C, huyện T thì K phát hiện thấy chị Hà Thị T, sinh năm 1989, trú tại số nhà 245, đường X, phường X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đang ngồi trên yên xe mô tô đỗ ở sát lề đường bên phải (theo hướng đi của K), tay trái chị T cầm điện thoại di động (nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng) giơ lên tai bên trái nói chuyện điện thoại. K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này của chị T mang đi tiêu thụ lấy tiền nên khi điều khiển xe mô tô đi qua chỗ chị T (đến cổng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Tân Yên) thì K điều khiển xe mô tô vòng quay lại đi đến đoạn đường chị T đang dừng xe, thấy chị T vẫn đang nói chuyện điện thoại nên K dừng xe ở bên trái đường (theo hướng từ thị trấn C đi xã N) khoảng 01 phút. Sau đó K tiếp tục điều khiển xe mô tô vòng quay lại đến gần vị trí chị T đang dừng xe thì điều khiển xe đi chậm lại, áp sát về phía bên trái người chị T, K dùng tay trái cầm ở tay nắm bên trái xe mô tô điều khiển xe, còn tay phải đưa về phía người chị T cầm vào chiếc điện thoại chị T đang cầm trên tay giật mạnh một cái làm chiếc điện thoại rời khỏi tay chị T. K cầm chiếc điện thoại vừa cướp giật được ở tay phải rồi tăng ga xe mô tô bỏ chạy về phía xã N và đi về nhà, cất giấu chiếc điện thoại ở đầu giường ngủ của mình. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, K mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được của chị T đến cửa hàng điện thoại TT của anh Khổng Đức T, sinh năm 1985 ở Phố M, thị trấn C, huyện T, bán chiếc điện thoại này cho anh T được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này, K đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 16/01/2017, chị Hà Thị T làm đơn trình báo gửi đến Công an huyện Tân Yên. Căn cứ vào lời khai của chị T và người làm chứng, ngày 18/01/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Phạm Văn K. Quá trình bắt khẩn cấp thu giữ của K mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số máy JC 52E-6109203, số khung 069995, màu sơn xanh - trắng, đeo biển kiểm soát 29Z8 - 3946.

Cùng ngày 18/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Phạm Văn K. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 Thẻ bảo hiểm y tế số CN3240391500423, 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 370.81 số 039705 và 01 Chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số AA0834768, tất cả đều mang tên Biện Thị N.

Quá trình điều tra Phạm Văn K đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, K còn khai nhận trong tháng 12

năm 2016, K đã thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản và 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phố M, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 21/12/2016, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, trắng, đeo biển kiểm soát 29Z8 - 3946 đi trên đường Tỉnh lộ 295, theo hướng từ thị trấn Cao Thượng đi xã N huyện , đến đoạn đường trước cửa hiệu sách Thăng Long thuộc phố M, thị trấn C, huyện T thì phát hiện anh Hoàng Thanh H, sinh năm 1984 cùng vợ là chị Biện Thị N, sinh năm 1981, đều trú tại thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang ngồi trên yên xe mô tô đỗ ở lề đường bên trái theo hướng đi của K , tay trái chị N cầm chiếc ví màu đen để ở phía trước bụng chị N và phía sau lưng anh H. K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ví và tài sản bên trong ví của chị N nên khi đi cách chỗ anh H và chị N đang dừng xe khoảng 10m thì K điều khiển xe mô tô sang bên trái đường, áp sát vào phía bên trái người anh H và chị N . Khi cách người chị N khoảng 50cm, K dừng xe mô tô, chống chân trái xuống đất, vẫn để xe mô tô nổ máy và hai tay cầm vào tay lái xe mô tô rồi giả vờ hỏi chị N : "Chị ơi, đây có phải hiệu sách không?", chị N trả lời: "Phải". Chị N vừa nói dứt câu thì K đưa trái của mình ra cầm vào chiếc ví của chị N đang cầm trên tay giật mạnh một cái làm chiếc ví rời khỏi tay chị N . K gài chiếc ví vừa cướp giật được vào giá để hàng ở khung xe mô tô của K đang điều khiển, rồi tăng ga xe mô tô bỏ chạy về nhà. Về đến nhà, K mở chiếc ví chiếm đoạt được của chị N ra kiểm tra thấy bên trong có số tiền 80.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar 512, màu đen; 01 Chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát 98B2 - 370.81, 01 Chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, 01 Thẻ bảo hiểm y tế, 01 Chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe, tất cả đều mang tên Biện Thị N. Kiểm tra xong, K lấy số tiền 80.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar 512 từ trong ví ra vứt vào túi quần; Chứng nhận đăng ký mô tô, Chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô và Thẻ bảo hiểm y tế K lấy ra, cất giấu ở dưới chiếu trải ở giường ngủ của K . Còn Chứng minh thư nhân dân và Giấy phép lái xe của chị N , K vẫn để trong ví. Đến buổi tối cùng ngày, K mang theo chiếc ví này và vút trên đường trên đường đi chơi, còn chiếc điện thoại di động K mang theo người nhưng bị rơi mất.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 29/12/2016, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - trắng, đeo biển kiểm soát 29Z8 - 3946 đi trên đường Tỉnh lộ 295 theo hướng từ thị trấn C đi xã N, huyện T, đến đoạn đường trước cổng chợ M thuộc địa phận phố M, thị trấn C, huyện T thì K điều khiển xe mô tô sang bên trái đường mục đích để mua cam của hàng bán cam ở lề đường. Khi đang hỏi mua cam, K phát hiện thấy bà Nguyễn Thị L- sinh năm 1960, trú tại Đ, xã A, huyện T cũng đang đứng mua cam, ở phía sau lưng bà L có dựng 01 chiếc xe mô tô. K quan sát thấy ở gương bên trái xe mô tô của bà L có treo 01 chiếc túi xách giả da màu cam nâu nên K đã sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi xách và tài sản bên trong túi xách này của bà L. Lợi dụng lúc bà L đang tập trung mua cam, quay lưng về phía chiếc xe mô tô có treo túi xách, K đi đến gần chỗ xe mô tô của bà L, dùng tay phải cầm vào chiếc túi xách nhấc ra khỏi gương xe mô tô của bà L rồi gài chiếc túi xách này vào giá để hàng ở khung xe mô tô của K , sau đó K không mua cam nữa mà điều khiển xe đi thẳng đến nghĩa trang thôn Đ, xã C, huyện T thì dừng lại. Tại nghĩa trang thôn

Đ, K mở túi xách trộm cắp được của bà L ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có số tiền 1.820.000 đồng (một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng), 01 chiếc ví giả da màu tím; 01 đôi giày giả da màu đen; 01 chiếc kính lão; 05 đôi tất người lớn (loại tất giấy); 03 đôi tất trẻ em; 02 chiếc áo ngực của phụ nữ; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Giấy phép lái xe mô tô và 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị L; 02 Thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị L và Hoàng Văn V cùng một số giấy tờ khác. Kiểm tra xong, K lấy số tiền 1.820.000 đồng đút vào túi quần, những giấy tờ và tài sản còn lại K vớt tại nghĩa trang.

Ngày 28/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên tiến hành truy tìm vật chứng tại khu vực nghĩa trang thôn Đ, xã C. Kết quả truy tìm đã thu giữ: 01 chiếc túi xách giả da màu cam nâu; 01 tờ phiếu thu đề tên người nộp tiền là Nguyễn Thị L; 01 chiếc ví giả da màu tím; 01 giấy hẹn trả kết quả của Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang và 01 đôi giày giả da màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/KL-ĐGTS ngày 23/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên đã định giá: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng có giá trị là 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/KL-ĐGTS ngày 08/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên đã định giá (tài sản của chị Biện Thị N):

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar 512, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng có giá trị là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

- 01 chiếc ví cầm tay màu đen, do bị mất, không có căn cứ về chủng loại, nhãn hiệu nên không có cơ sở để định giá.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/KL-ĐGTS ngày 09/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên đã định giá (tài sản của bà Nguyễn Thị L):

- 01 chiếc túi xách màu cam nâu có giá trị 30.000 đồng;

- 01 chiếc ví giả da màu tím có giá trị 60.000 đồng;

- 01 đôi giày màu đen có giá trị 80.000 đồng.

- 01 chiếc kính lão, do bị mất, không có căn cứ về chủng loại, nhãn hiệu nên không có cơ sở để định giá.

Tổng giá trị của các tài sản là 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 41/KL-ĐGTS ngày 12/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên đã định giá:

- + 04 (bốn) đôi tất (loại tất giấy) có giá trị là 20.000 đồng;

- + 01 (một) đôi tất (loại tất giấy) có giá trị 10.000 đồng;

- + 03 (ba) đôi tất trẻ em có giá trị 15.000 đồng;

+ 02 (hai) chiếc áo ngực nữ (áo con) có giá trị 140.000 đồng.

Tổng giá trị của các tài sản là 185.000 đồng (một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 07/7/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên có quyết định trưng cầu định giá lại tài sản số 01/ĐGTS, trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Giang định giá lại đối với 01 chiếc kính lão mà K đã trộm cắp của bà Nguyễn Thị L và 01 chiếc ví da cầm tay màu đen mà K đã cướp giật của chị Biện Thị N.

Tại Công văn số 1098/STC-QLGCS ngày 19/7/2017 của Sở tài chính- Cơ quan thường trực của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Giang đã trả lời: Do không có hiện vật, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, chất liệu, giá tiền nên không đủ căn cứ để định giá 01 chiếc kính lão và 01 chiếc ví da cầm tay màu đen nêu trên.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà K đã trộm cắp của bà L là 2.175.000 đồng.

Quá trình điều tra Phạm Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 42/KSĐT ngày 16 tháng 8 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Phạm Văn K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 7 đến 9 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 50 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 5 năm 1 tháng đến 5 năm 9 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2017. và đề nghị miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điều 42 BLHS, điều 589 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hà Thị T số tiền 1.850.000 đồng theo giá trị định giá tài sản và bồi thường cho bà L tổng số tiền 3.005.000 đồng (trong đó có số tiền 2.005.000 là trị giá số tài sản không thu hồi lại được và 1.000.000 đồng là tiền để bà L đi làm lại các giấy tờ đã bị bị cáo chiếm đoạt).

Ngoài ra còn đề nghị về án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn K hoàn toàn nhất trí với bản luận tội và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phạm Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Cụ thể:

Trong ngày 21 và ngày 29 tháng 12 năm 2016, Phạm Văn K, sinh năm 1998, trú tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - trắng, biển kiểm soát 29Z8- 3946 thực hiện 02 vụ “Cướp giật tài sản” có tổng giá trị tài sản là 2.630.000 đồng (hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) và 01 vụ “Trộm cắp tài sản” có tổng giá trị tài sản là 2.175.000 đồng (hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) trên địa bàn phố M, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 21/12/2016, trên đường Tỉnh lộ 295, khu vực trước cửa hiệu sách Thăng Long thuộc địa phận phố M, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Phạm Văn K đã có hành vi sử dụng xe mô tô cướp giật 01 chiếc ví da màu đen không xác định được giá trị, bên trong ví có số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar 512, màu đen trị giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) và một số giấy tờ của chị Biện Thị N, sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/12/2016, trên đường Tỉnh lộ 295, khu vực gần cổng trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thuộc địa phận phố M, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Phạm Văn K đã có hành vi sử dụng xe mô tô cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng có trị giá 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Hà Thị T, sinh năm 1989, trú tại số 245, đường X, phường X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 29/12/2016, trên đường Tỉnh lộ 295, khu vực trước cổng Chợ M thuộc địa phận phố M, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Phạm Văn K đã có hành vi trộm cắp của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960, trú tại Thôn Đ, xã A, huyện T 01 chiếc kính lão không xác định được giá trị; số tiền 1.820.000 đồng; 01 chiếc túi xách màu cam nâu có giá trị 30.000 đồng; 01 chiếc ví giả da màu tím có giá trị 60.000 đồng; 01 đôi giày màu đen có giá trị 80.000 đồng; 05 đôi tất (loại tất giấy) có giá trị là 30.000 đồng; 03 (ba) đôi tất trẻ em có giá trị 15.000 đồng; 02 (hai) chiếc áo ngực nữ có giá trị 140.000 đồng và một số giấy tờ, tổng giá trị tài sản mà K đã trộm cắp của bà L là 2.175.000 đồng (hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo K đã có hành vi dùng xe mô tô cướp giật tài sản của chị N, chị T làm nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của chị N, chị T. Đồng thời bị cáo có hành vi lén lút để chiếm đoạt chiếc túi xách của bà L với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.175.000 đồng. Mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo K đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó VKSND huyện Tân Yên truy tố bị cáo K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 và tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 138 là phù hợp cần được HĐXX xem xét và chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an ninh của nhân dân ở địa phương nói chung và của người bị hại nói riêng. Do vậy, cần xử lý nghiêm và tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Ngoài các yếu tố cấu thành định tội, cũng như các tình tiết định khung hình phạt. HĐXX xét thấy cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hai vụ cướp giật tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự về tội “Cướp giật tài sản”.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cần áp dụng p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên và xem xét hành vi của bị cáo thì thấy: Trong thời gian ngắn, bị cáo thực hiện liên tục các hành vi phạm tội, thể hiện sự táo tợn, liều lĩnh. Do đó, cần bắt bị cáo cách ly với đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện. Bị cáo phạm nhiều tội, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản gì nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với các tài sản mà bị cáo trộm cắp của bà L và cướp giật của chị N là 01 chiếc ví da cầm tay màu đen, với 01 chiếc kính lão, ngày 07/7/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên có quyết định trưng cầu định giá lại tài sản số 01/ĐGTS. Tại Công văn số 1098/STC-QLGCS ngày 19/7/2017 của Sở tài chính, Cơ quan thường trực của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự tỉnh Bắc Giang đã trả lời: Do không có hiện vật, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, chất liệu, giá tiền nên không đủ căn cứ để định giá 01 chiếc kính lão và 01 chiếc ví da cầm tay màu đen nêu trên. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét đối với các tài sản trên.

Đối với anh Khổng Đức T khi mua điện thoại của Phạm Văn K, anh T không biết điện thoại này do K phạm tội mà có nên anh T không vi phạm pháp luật.

Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - trắng, đeo biển kiểm soát 29Z8 - 3946, có số khung 069995, số máy JC 52E 6109203 thu giữ trong quá trình bắt khẩn cấp Phạm Văn K, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là do ông Phạm Đức G, sinh năm 1974, trú tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (là bố của bị can K) mua của ông Trần Quốc T, sinh năm 1963, trú

tại thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang vào tháng 5/2016 với giá 7.500.000 đồng. Do ông Giang chưa trả hết tiền nên ông T chưa giao Chứng nhận đăng ký xe cho ông Giang. Mặt khác, qua kết quả tra cứu thì chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số khung 069995, số máy 6109203 có biển kiểm soát 29V1-234.13, chủ xe là Hoàng Văn T, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn Q, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. Còn xe mô tô có biển kiểm soát 29Z8 – 3946 chủ xe là Ngô Văn Đ, sinh năm 1982, địa chỉ: thôn H, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội. Hiện nay ông T không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên chưa xác minh làm rõ được nguồn gốc chiếc xe mô tô này. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên tách phần tài liệu có liên quan đến chiếc xe này ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng, sau khi mua của K, anh Khổng Đức T đã bán lại chiếc điện thoại này cho một người không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Nay chị Hà Thị T yêu cầu Phạm Văn K phải bồi thường cho chị giá trị chiếc điện thoại theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên là 1.850.000 đồng, HĐXX xét thấy, cần buộc bị cáo K phải bồi thường cho chị T giá trị chiếc điện thoại trên.

Đối với Chứng nhận đăng ký xe mô tô; Thẻ bảo hiểm y tế; Chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy đều mang tên Biện Thị N là những giấy tờ của chị N nên ngày 01/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã trả những tài sản trên cho chị N. Còn điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar 512, màu đen; ví giả da; Giấy phép lái xe; Chứng minh thư nhân dân của chị N, do K đã đánh rơi mất và vứt đi nhưng K không xác định được vị trí rơi điện thoại và vị trí vứt các tài sản và giấy tờ trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm được những tài sản và giấy tờ này. Đến nay chị N không có yêu cầu gì đối với Phạm Văn K về việc bồi thường thiệt hại. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Chiếc túi xách giả da màu cam nâu, tờ phiếu thu đề tên người nộp tiền Nguyễn Thị L, chiếc ví giả da màu tím, giấy hẹn trả kết quả của Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang và 01 đôi giấy giả da màu đen là giấy tờ và tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị L nên ngày 01/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã trả những giấy tờ và tài sản trên cho bà L. Nay bà L yêu cầu K phải bồi thường cho bà số tiền và trị giá số tài sản mà K đã trộm cắp của bà nhưng không thu hồi được với tổng số tiền là 2.005.000 đồng. Ngoài ra, bà L còn yêu cầu K phải bồi thường cho bà số tiền 1.000.000 đồng để bà làm lại các giấy tờ đã bị mất. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bà L. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà L, buộc bị cáo K phải bồi thường cho bà L tổng số tiền là 3.005.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo Điều 99 BLTTHS, điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; khoản 1 điều 138; p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 (đối với tội “Cướp giật tài sản”); điểm a khoản 1 Điều 50; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Phạm Văn K

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/01/2017.

Trách nhiệm dân sự : áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự, điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo K phải bồi thường cho chị Hà Thị T số tiền 1.850.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 3.005.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền chậm trả ở thời điểm thanh toán.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS, điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016.

Bị cáo Phạm Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.
- Lu.

Bùi Tư Duy

